TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST
Ngày 08/9/2025.
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tâm

Ông Hoàng Ngọc Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa (Cơ sở 2) xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 98/2025/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 26/8/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Đồng Ngọc H1, sinh năm 1989. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/8/2025, bản tự khai ngày 14/8/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Đồng Ngọc H1 tự nguyện tìm hiểu được hai bên gia đình tổ chức cưới và UBND xã H, tỉnh Thanh Hóa cấp đăng ký kết hôn ngày 28/02/2020. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2022 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H1 không tu chí làm ăn, thường xuyên chửi bới vợ con, tính tình không hợp, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được nữa nên từ năm 2024 đến nay vợ chồng sống ly thân

không còn ai quan tấm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đồng Ngọc H1.

Về con: Chị và anh anh Đồng Ngọc H1 có một con chung là Đồng Gia H2, sinh ngày 09/9/2023. Từ khi vợ chồng sống ly thân con ở với anh H1, nay anh H1 có nguyện vọng được nuôi con thì chị cũng đồng ý giao anh H1 trực tiếp nuôi con, chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bản tự khai ngày 18/8/2025, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đồng Ngọc H1 trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện chung sống với nhau được hai bên gia đình tổ chức cưới và UBND xã H, tỉnh Thanh Hóa cấp đăng ký kết hôn ngày 28/02/2020. Sau khi cưới vợ chồng chung sống với nhau bình thường cho đến thời gian gần đây xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nên thường xuyên cải nhau. Đầu năm 2025 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và làm đơn ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi con. Nếu chị H cương quyết đòi ly hôn thì Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con: Anh và chị Nguyễn Thị H có một con chung là Đồng Gia H2, sinh ngày 09/9/2023. Từ khi vợ chồng sống ly thân con ở với anh, nay nếu chị H vẫn cương quyết đòi ly hôn thì nguyện vọng của anh mong muốn được nuôi con, chị H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, anh đồng ý.

Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị H, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, con chung giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đồng Ngọc H1:

Biên bản xác minh tham khảo ý kiến của cơ quan Nhà nước về gia đình về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng trong vụ án Hôn nhân và Gia đình ngày 22/8/2025 tại UBND xã H, tỉnh Thanh Hóa thể hiện:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đồng Ngọc H1 có đăng ký kết hôn do UBND xã H, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 28/02/2020. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại thôn N, xã H, huyện H (cũ), nay chị H làm đơn ly hôn anh H1, do chị H không gửi đơn đến thôn và xã mà gửi trực tiếp đến Toà án nhân dân để giải quyết nên chính quyền địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 để tổ chức hòa giải.

Về con: Chị Nguyễn Thị H và anh Đồng Ngọc H1 có một con chung là Đồng Gia H2, sinh ngày 09/9/2023.

Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với anh Đồng Ngọc H1, địa phương đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ quy định tại Điều 70, 71,72 của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về quyền, nghĩa vụ của đương sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Đồng Ngọc H1.

Về con: Giao cháu Đồng Gia H2 cho anh Đồng Ngọc H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đồng Ngọc H1 mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2025 cho đến khi cháu H2 đủ tuổi thành niên.

Về tài sản, công nợ: Chị H, anh H1 không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện ly hôn anh Đồng Ngọc H1 có nơi cư trú tại xã H, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 4 - Thanh Hóa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Đồng Ngọc H1 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã H, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 28/02/2020, như vậy hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh H1: Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2022 xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2024 đến nay, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp

nên thường xuyên cải nhau mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đồng Ngọc H1.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng chị H vẫn cương quyết xin ly hôn vì tình cảm giữa chị với anh H1 thực sự không còn, anh H1 không đồng ý ly hôn mà mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ nuôi con, nhưng anh cũng không có biện pháp gì để khắc phục tình cảm vợ chồng mà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Thấy rằng, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H1 thực sự cũng không còn, đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh H1 là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay.

[3] Về con*:* Chị Nguyễn Thị H và anh Đồng Ngọc H1 có một con chung là Đồng Gia H2, sinh ngày 09/9/2023.

Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh H1 thống nhất từ khi vợ chồng sống ly thân con ở với anh H1, nay giao con cho anh H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H1 mỗi tháng 1.500.000 đồng.

[4] Về tài sản, công nợ: Chị H, anh H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H và anh Đồng Ngọc H1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đồng Ngọc H1.

Về con: Chị Nguyễn Thị H và anh Đồng Ngọc H1 có một con chung là Đồng Gia H2, sinh ngày 09/9/2023.

Giao cho anh Đồng Ngọc H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đồng Gia H2. Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H1 mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 9/2025 cho đến khi cháu H2 đủ tuổi thành niên.

Về tài sản, công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và 300.000 đồng án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000209 ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị H còn phải nộp 300.000 đồng án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Quyền kháng cáo***:** Chị Nguyễn Thị H, anh Đồng Ngọc H1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký)

Cao Thị Nga

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND Khu vực 4- Thanh Hóa*
- *THADS tỉnh Thanh Hóa;*
- *UBND xã Hoằng Châu, tỉnh Thanh Hóa;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*